

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Phùng Văn Tú

HẢI PHÒNG – 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ
PHẦN HÓA CHẤT HẢI HÀ**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Phùng Văn Tú

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG – 2022

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phùng Văn Tú

Mã SV: 1812401028

Lớp: QT 2201K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- + Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.
- + Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà.
- + Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà - Lô CN5.2Q, Khu hóa chất hóa dầu, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 04 tháng 04 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 06 năm 2022

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Phùng Văn Tú

ThS. Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

XÁC NHẬN CỦA KHOA

LỜI MỞ ĐẦU

Tình hình tài chính của Doanh nghiệp phản ánh tình hình hoạt động của Doanh nghiệp có hiệu quả hay không. Doanh nghiệp phải xem cả tình hình tài chính của Doanh nghiệp mình mới có thể ra các quyết định kí kết hợp đồng có đủ khả năng thanh toán để đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Doanh nghiệp.

Trong tình hình Việt Nam đang hòa mình vào nền kinh tế thế giới, đối mặt với nhiều khó khăn thử thách thì các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà nói riêng cần phải có những biện pháp để củng cố và phát huy địa vị hơn nữa. Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà là công ty kinh doanh hóa chất nên phải đặc biệt quan tâm đến quan hệ thanh toán với người mua và người bán. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một các tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thật sự cần thiết và có ý nghĩa.

Sau quá trình học tập và nghiên cứu tại trường có được những kiến thức cơ bản và đặc biệt trong quá trình thực tập tại phòng Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà, em đã chọn đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà”** làm đề tài khóa luận cho mình. Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà.

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn – ThS. Nguyễn Văn Thụ, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

Doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình cũng đều bao gồm rất nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có các vấn đề liên quan tới thanh toán như: thanh toán với Nhà nước, với nhân viên, thanh toán nội bộ, thanh toán với người mua, nhà cung cấp,... Tuy nhiên chiếm mật độ cao và thường xuyên nhất là quan hệ thanh toán với người mua hàng và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nó góp phần theo dõi tình hình thanh toán của doanh nghiệp, từ đó có phương án quản lý kịp thời.

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua và người bán gắn liền với quá trình mua vào và bán ra hàng hóa. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán sẽ có ảnh hưởng nhất định tới việc ghi chép của kế toán. Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,... nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Nó không những giúp doanh nghiệp nắm được đầy đủ kịp thời tình hình thu nợ với khách hàng và nghĩa vụ thanh toán với người bán mà còn giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định quản trị nhanh chóng, kịp thời trong việc quản lý vốn của đơn vị.

1.2. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp

Thanh toán: là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao tài sản từ bên này sang cho bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Hình thức thanh toán: Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng

thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Có hai hình thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- Hình thức thanh toán bằng tiền mặt: Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa. Hình thức này thường được áp dụng đối với những giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng đối với những khoản nhỏ hơn 20 triệu đồng), nghiệp vụ đơn giản, khoảng cách giữa hai bên hẹp.

- Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt: Thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ.

Trong tương lai, theo đà phát triển của xã hội và theo nhu cầu của thị trường, thanh toán không dùng tiền mặt sẽ giữ một vị trí cực kỳ quan trọng trong việc lưu chuyển tiền tệ và trong thanh toán giá trị của nền kinh tế. Thực tế có các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt sau:

- Hình thức nhờ thu phiếu trơn: là phương thức nhờ thu trong đó người xuất khẩu ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền từ người nhập khẩu căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra còn chứng từ hàng hóa thì gửi thẳng cho người nhập khẩu, không gửi cho ngân hàng. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

- Hình thức thanh toán ủy nhiệm chi: là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi

mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Hình thức tín dụng chứng từ: là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng- letter of credit) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

- Hình thức nhờ thu kèm chứng từ: là phương thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT (hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu xuất kho.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;

- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho khách hàng.

- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng;

+ **Số Dư Bên Nợ:**

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

+ **Số Dư Bên Có (nếu có):**

- Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.

- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.

- Sổ cái tài khoản 131, ...

- Sổ nhật ký chung

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

(1). Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

a) Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu, kế toán ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

b) Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2). Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:

Nợ TK 5213 - Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(3). Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

a) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá hàng bán;

b) Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu (5211, 5212)(giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá).

(4). Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5). Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, kế toán ghi như sau:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(6). Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 156 - Hàng hóa

Nợ TK 611- Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(7). Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phân công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

c) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

d) Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), kế toán ghi như sau:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

đ) Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, kế toán ghi như sau:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(8). Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

(9). Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xoá sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xoá nợ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp

1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Phải trả người bán phản ánh các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đồng thời cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá hối đoái thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

*** Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản bù trừ công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

*** Tài khoản và sổ sách sử dụng**

➤ **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

+ **Bên Nợ:**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ;

+ **Bên Có:**

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

+ **Số dư bên Có:**

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán;
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán; Sổ cái các tài khoản 331, TK 111, TK 112, ...
- Sổ nhật ký chung

1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

(1). Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:

a) Trường hợp mua trong nội địa, kế toán ghi như sau:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, kế toán ghi như sau:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), kế toán ghi như sau:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, kế toán ghi như sau:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), kế toán ghi như sau:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(3). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, kế toán ghi như sau:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

(4). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí bán hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 156, 641, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(5). Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XDCB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 241 - XDCB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XDCB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(6). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

- Trường hợp phải thanh toán cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch).

- Trường hợp đã ứng trước tiền cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán ghi nhận giá trị đầu tư XDCB tương ứng với số tiền đã ứng trước theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước. Phần giá trị đầu tư XDCB còn phải thanh toán (sau khi đã trừ đi số tiền ứng trước) được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (tỷ giá giao dịch thực tế)

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế thấp hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền)

Có các TK 111, 112,... (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế cao hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền).

(7). Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(8). Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

(9). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

(9). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

1.5. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp

1.5.1. Quy định về tỷ giá hối đoái sử dụng trong ghi chép sổ sách kế toán

+ **Tỷ giá hối đoái:** Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

+ Quy định về sử dụng tỷ giá:

Tỷ giá ghi sổ gồm: Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập) hoặc tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

Cuối kỳ hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.5.2 Kế toán thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

a. Tài khoản sử dụng

- 131 - Phải thu khách hàng
- 331 - Phải trả người bán
- 635 - Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)
- 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá)
- ...

b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

- Tại thời điểm ghi nhận doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, kế toán ghi:

Nợ TK 131 (Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế)

Có TK 511 (Tỷ giá thực tế)

Có TK 3331 (Tỷ giá thực tế)

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122) - Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 131- Tỷ giá ghi sổ kế toán

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122) - Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Có TK 131 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

- Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại thời điểm báo cáo:

+ Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 131 – Phải thu của khách hàng

Có TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng.

c. Kế toán các nghiệp vụ phát sinh thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

- Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 153, 211 - tỷ giá thực tế

Nợ TK 133 - VAT đầu vào được khấu trừ

Có TK 331 - phải trả cho người bán (tỷ giá ghi sổ kế toán)

- Khi thanh toán:

Nợ TK 331 - tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK111, 112... - số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

Nợ TK 331 - tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111,112... - số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế .

Có TK 515 - nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

- Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại thời điểm báo cáo:

+ Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 331 – Phải trả người bán

Có TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 331 – Phải trả người bán.

1.6. Vận dụng hệ thống số sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014.

Theo quy định hiện hành, các doanh nghiệp được phép tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình. Trường hợp các doanh nghiệp không thể tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 200/2014/TT-BTC. Theo phụ lục này, doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;

- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.
- Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ;

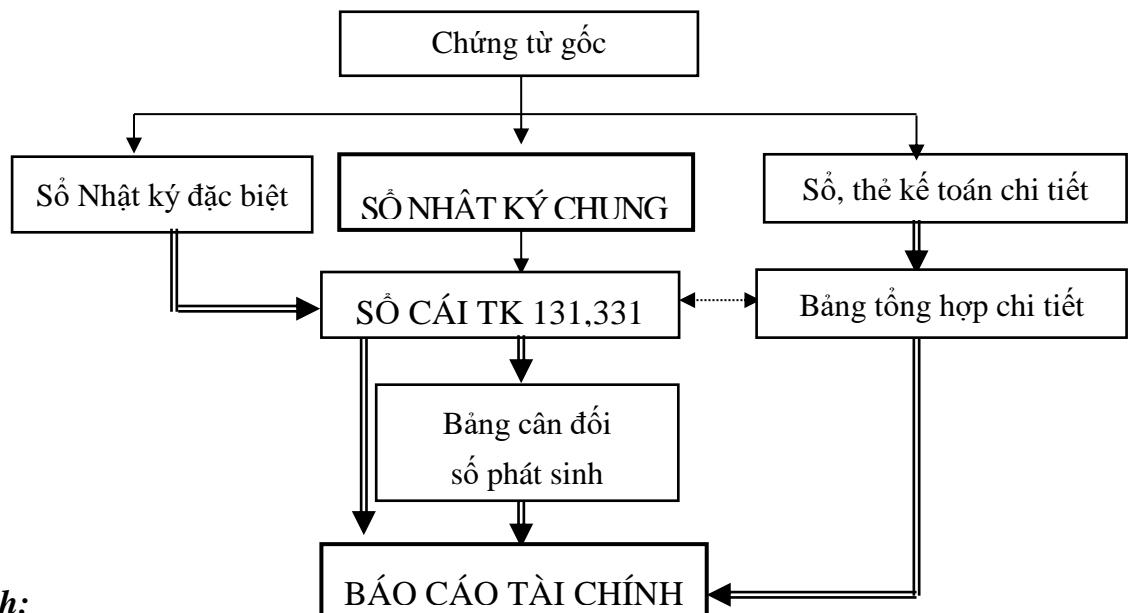
1.6.1. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

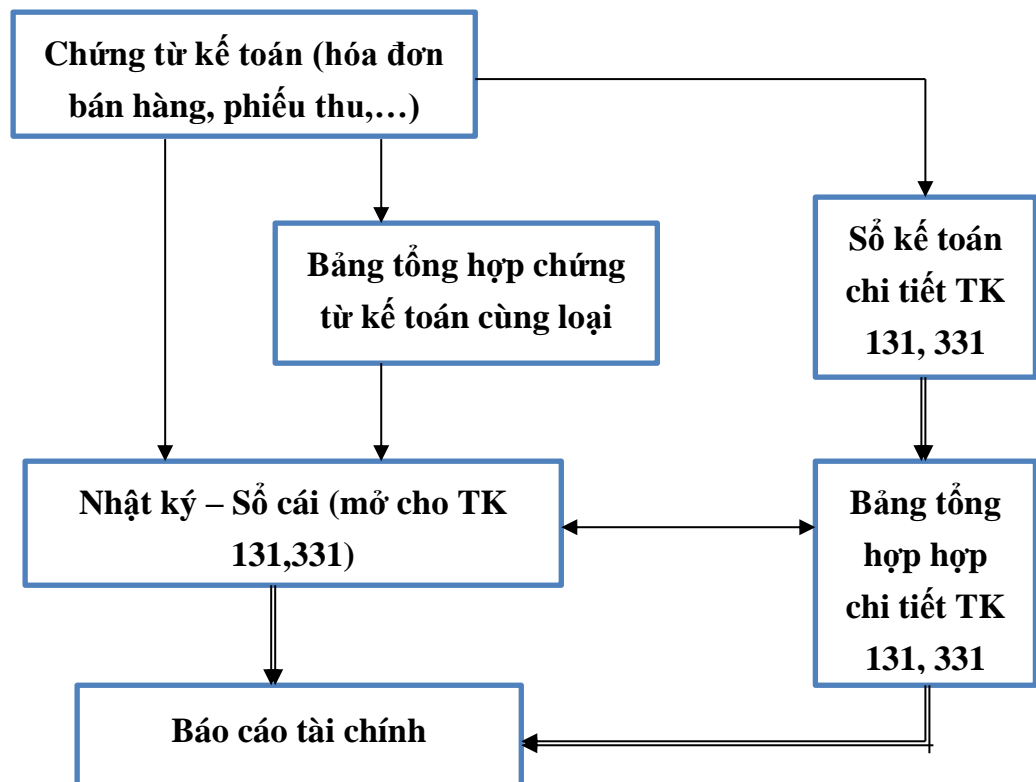
Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

1.6.2. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

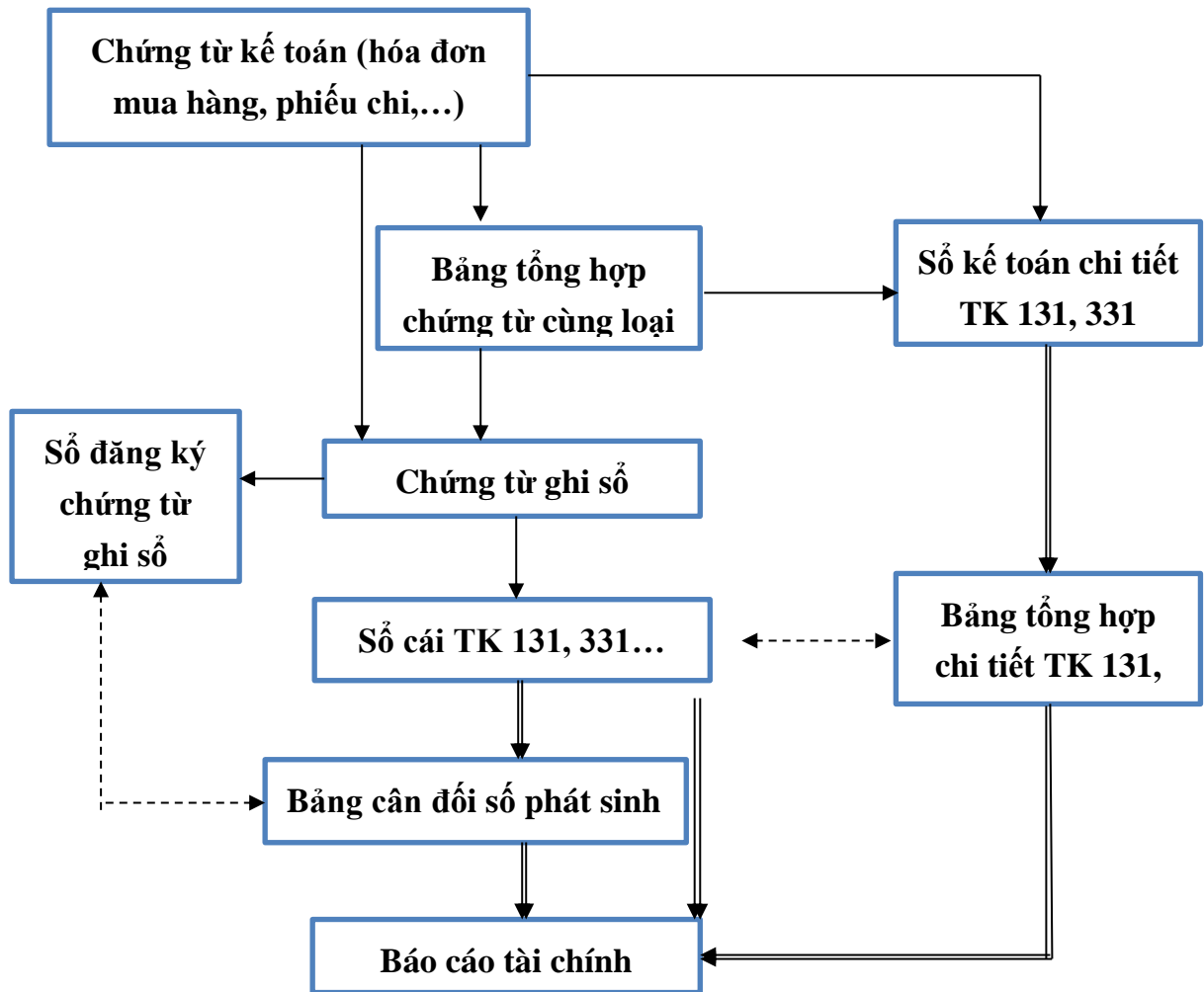
Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.6.3. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ←- - - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.6.4. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

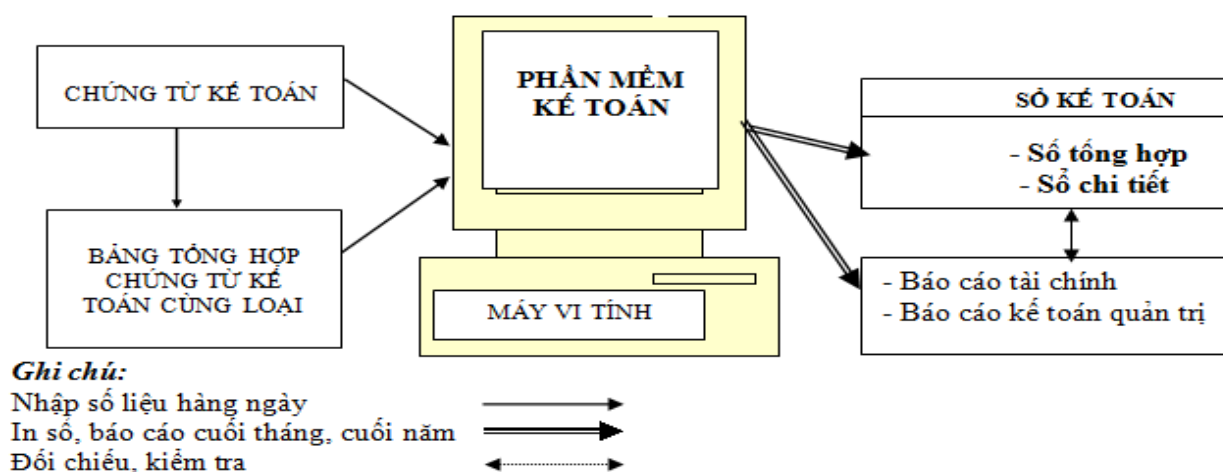
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

1.6.5. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ (NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

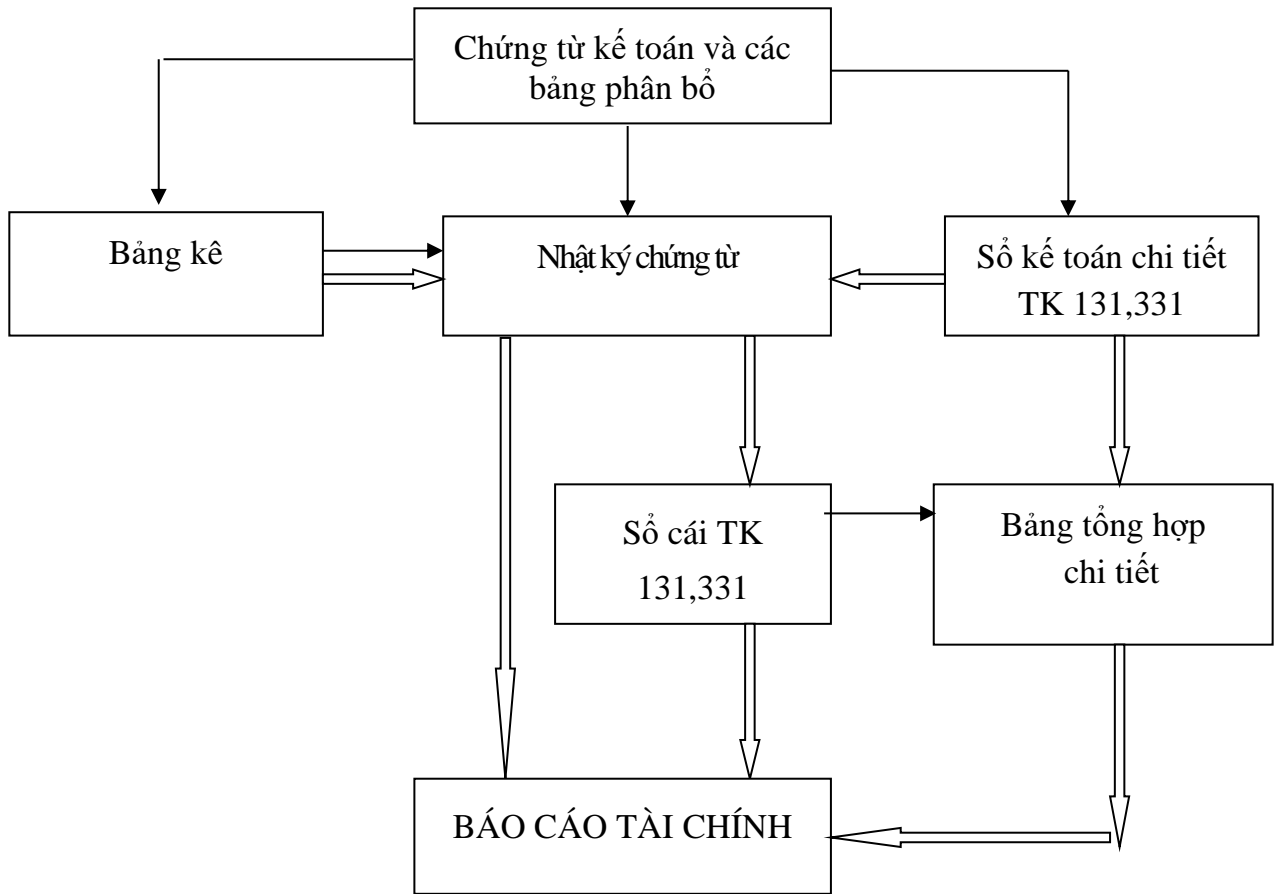
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối tượng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ; Bảng kê; Sổ cái; Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HẢI HÀ.

2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

2.1.1.1 Thông tin chung về Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà



Logo công ty: **HAIHACHEM**

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần hóa chất Hải Hà

Tên tiếng Anh: HAI HA CHEMICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: Haihachem JSC

Mã số thuế: 0201851226

Trụ sở: Lô CN5.2P, khu hóa chất hóa dầu, khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

Đại diện pháp luật: Trần Tuấn Khanh

Ngày thành lập: 25/01/2018

Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần ngoài NN

Quản lý bởi: Cục Thuế TP Hải Phòng

Ngành nghề kinh doanh: bao gồm các loại dung môi hữu cơ và xút lỏng được ứng dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp.

2.1.1.2. Lịch sử hình thành Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà (HAIHACHEM) là doanh nghiệp mới thành lập năm 2018 và bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2019.

Haihachem có hệ thống kho và bồn bể đa dạng cho nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu nội bộ và cho thuê. Mọi hoạt động của Haihachem đa dạng, linh hoạt. Tại Haihachem, khách hàng là yếu tố quan trọng nhất. Sự hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm và dịch vụ được xác định là thước đo mức độ thành công của Haihachem

Haihachem sẵn sàng hợp tác với đối tác có trong và ngoài nước theo nguyên tắc WIN-WIN, nhằm tối ưu hóa việc cung ứng các loại hóa chất cơ bản ra thị trường, đem lại lợi ích cho các bên liên quan bao gồm khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối và cho cộng đồng.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

Haihachem thông qua mạng lưới phân phối của mình sẵn sàng cung ứng trong các sản phẩm hóa chất bao gồm: các loại dung môi hữu cơ và xút lỏng được ứng dụng rộng rãi trong các ngành sản xuất công nghiệp.

Theo nhu cầu của khách hàng, Haihachem cũng sẵn sàng cung cấp các sản phẩm qua xe bồn, phuy, thùng chứa.

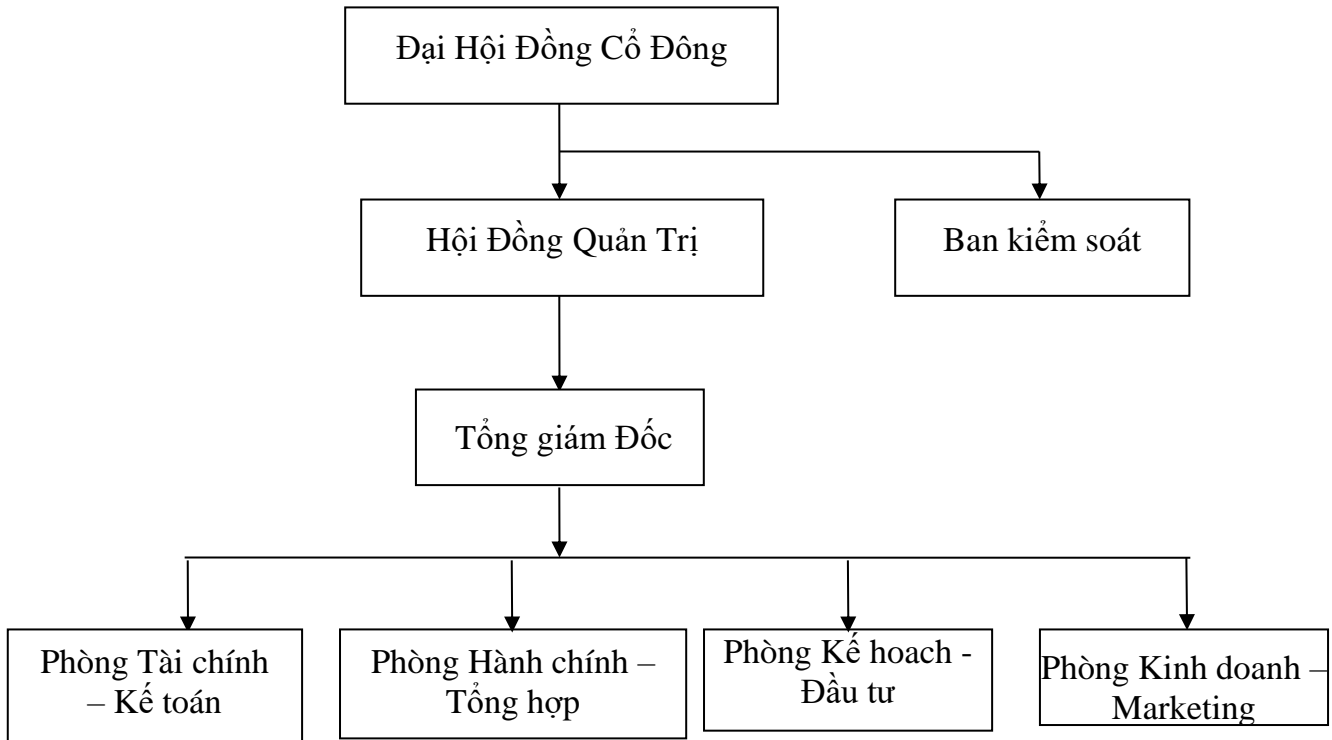
Để đáp ứng nhu cầu của Khách hàng đối với dịch vụ liên quan khác, Haihachem cũng cung cấp các dịch vụ cho thuê bồn chứa, logistics, đóng gói sản phẩm.

Haihachem thừa hưởng lợi thế cạnh tranh từ hệ thống phân phối nội bộ sẵn của các cổ đông. Cùng với sự tiên phong trong hoạt động cung cấp bồn chứa và các dịch vụ phụ trợ đi kèm, Haihachem đã tạo ra ưu thế bền vững so với các đối thủ cạnh tranh, là tiền đề cho Doanh nghiệp phát triển ổn định.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

2.1.3.1 Sơ đồ cấu trúc bộ máy

Cơ cấu tổ chức của công ty tương đối đơn giản và cơ học, được bộ phận hóa và chuyên môn hóa theo chức năng nhiệm vụ. Xu hướng trao đổi thông tin theo chiều từ cấp trên xuống cấp dưới và có xu hướng ra quyết định tập trung. Việc thực hiện công việc mang tính thông lệ cao. Môi trường tương đối ổn định. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

2.1.3.2. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

❖ Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- + Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, mức cổ tức thanh toán cho mỗi loại cổ phần.
- + Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- + Các thẩm quyền khác theo điều lệ của công ty.

❖ Hội đồng quản trị:

Là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- + Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.
- + Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Các quyền và nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty.

❖ **Ban kiểm soát:**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị, có các quyền và nhiệm vụ sau:

+ Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán, và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập.

+ Các quyền và nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty.

❖ **Tổng giám đốc:**

Tổng giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty, được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao:

+ Quản lý hành chính hoạt động hàng ngày của Công ty

+ Xây dựng các kế hoạch sản xuất và kinh doanh của Công ty để Hội đồng quản trị phê duyệt

+ Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đã được phê duyệt

+ Ký kết các hợp đồng lao động với cán bộ nhân viên của Công ty.

+ Ký các hợp đồng kinh tế.

❖ **Phòng Hành chính - Tổng hợp:**

Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính; tổng hợp kế hoạch cải cách hành chính. Bao gồm các nhiệm vụ:

+ Chủ trì, phối hợp với các phòng ban khác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác

+ Tham mưu công tác tổ chức, công tác quy hoạch cán bộ; đào tạo bồi dưỡng; đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí, sắp xếp, luân chuyển, khen thưởng; thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ viên chức – lao động;

+ Hướng dẫn, tổ chức thông tin, tư liệu và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, sơ kết, tổng kết;

+ Quản lý công văn, tài liệu, con dấu và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ;

❖ **Phòng Tài chính – Kế toán:**

Tham mưu giúp Tổng giám đốc trong công việc thực hiện chức năng quản lý kế toán tài chính, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh doanh, kiểm soát hoạt động tài chính tại công ty. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích. Bao gồm các nhiệm vụ:

+ Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, việc thu, nộp, thanh toán,... kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; Phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hiện tượng lãng phí, vi phạm chế độ, quy định của Nhà nước, Công ty;

+ Ghi chép và hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty;

+ Cung cấp số liệu báo cáo cho cơ quan hữu quan theo chế độ báo cáo tài chính, kế toán hiện hành;

+ Quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong hoạt động vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;

+ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh cho Tổng giám đốc Công ty;

❖ **Phòng Kế hoạch – Đầu tư:**

Có chức năng tham mưu giúp Tổng giám đốc lập kế hoạch đầu tư và xây dựng, tổ chức quản lý các dự án đầu tư và xây dựng công trình. Bao gồm các nhiệm vụ:

+ Phối hợp với phòng Tài chính - kế toán lượng hóa kế hoạch theo các chỉ tiêu tài chính (các khoản chi, thu, lợi nhuận, ...) để xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty;

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của các đơn vị và toàn bộ Công ty. Đề xuất các biện pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch hoặc điều chỉnh kế hoạch khi có tác động khách quan;

+ Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lập danh mục các dự án đầu tư và xây dựng công trình theo đúng quy định của pháp luật và các chế độ chính sách của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

❖ Phòng Kinh doanh – Marketing:

+ Lập kế hoạch marketing hàng năm, xây dựng các chương trình quảng cáo, khuyến mãi. Tiếp nhận đơn đặt hàng và các hợp đồng kinh tế, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của đối tác.

+ Nghiên cứu thị trường, tìm hiểu về đối thủ cạnh tranh, thị hiếu của người tiêu dùng, xu hướng mua hàng. Từ đó đề xuất giải pháp tăng doanh số bán hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng và sau bán hàng....

+ Thu thập thông tin thị trường để xác định nhu cầu thị trường, thị trường mục tiêu, thị trường mới. Xác định phạm vi thị trường cho những sản phẩm hiện tại và dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới, hướng tiêu thụ sản phẩm, bán hàng, nghiên cứu xu hướng phát triển của khối lượng và cơ cấu nhu cầu, xác định những đặc thù của các khu vực và các đoạn của thị trường.

+ Xây dựng, thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh cho công ty.

+ Phối hợp với phòng kế toán theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động trong công ty

+ Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc khách hàng

+ Tạo lập và duy trì các mối quan hệ với các đơn vị nhà đầu tư.

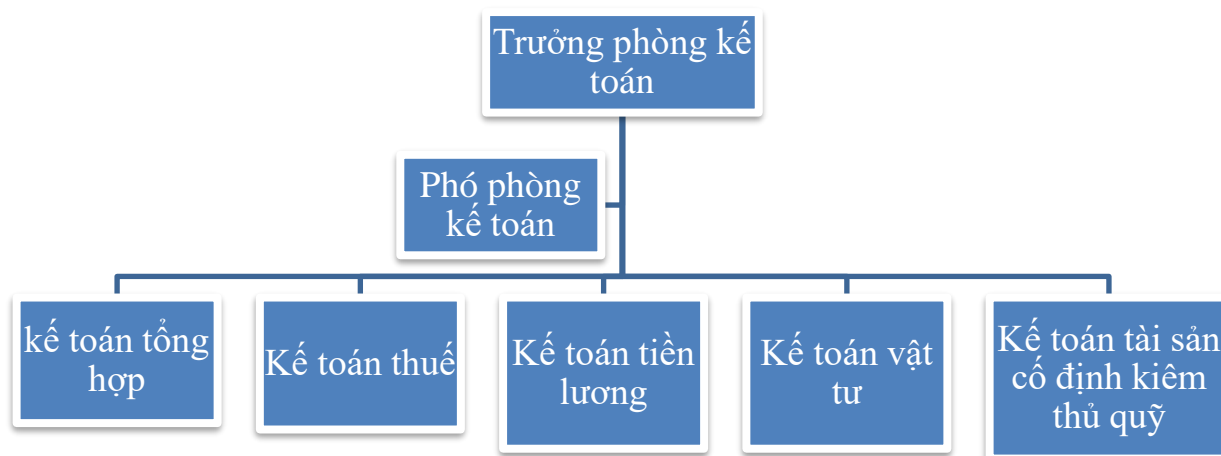
2.1.4. Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

2.1.4.1 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

Để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty, đồng thời để sử dụng tốt nhất năng lực của đội ngũ kế toán và đảm bảo thông tin nhanh gọn chính xác, theo dõi kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, Công ty áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập trung phù hợp với điều kiện của công ty.

Phòng tài chính – kế toán công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng giám đốc trong lĩnh vực về công tác tài chính - kế toán, quản lý vốn, tài sản; kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quản lý chi phí và phân tích hoạt động kinh tế.

Cơ cấu tổ chức bộ phận kế toán của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty

❖ **Trưởng phòng kế toán:**

Đóng vai trò giám sát tài chính, điều hành mọi công tác kế toán trong doanh nghiệp.

✓ Phê duyệt bởi kế toán, thực hiện kiểm tra và tổng hợp các số liệu của kế toán bán hàng.

✓ Đồng thời kế toán trưởng cũng có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính, báo cáo thuế thể hiện các trách nhiệm tài chính của công ty đối với nhà nước và các bên liên quan.

✓ Qua các thông tin kế toán phản ánh, kế toán trưởng tiến hành những phân tích tài chính từ đó lập các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn cho công ty.

✓ Giải trình số liệu và cung cấp hồ sơ, số liệu cho cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra kiểm tra theo yêu cầu của phụ trách văn phòng Kế toán – Tài chính.

Lập báo cáo tài chính theo từng quý, 6 tháng, năm và các báo cáo giải trình chi tiết

❖ **Phó phòng kế toán:**

✓ Tập hợp báo cáo của các kế toán viên để báo cáo lên Trưởng phòng

✓ Lập dự toán tài chính hàng năm

✓ Thay mặt trưởng phòng ký duyệt những khoản có tính chất thường xuyên

thuộc phạm vi của phòng tài chính – kế toán như: các đề xuất của phòng, xác nhận các khoản công nợ, bảng kê doanh thu và chi phí hàng ngày

✓ Lập dự kiến, báo cáo các khoản thu theo từng quý, năm.

✓ Đơn đốc cán bộ quản lý theo dõi các khoản trích nộp, hoạt động thu chi của đơn vị

✓ Kiểm tra, giám sát các báo cáo quyết toán tài chính

✓ Công việc khác do Trưởng phòng phân công.

❖ **Kế toán tổng hợp:**

✓ Là người tổng hợp các báo cáo của kế toán viên để báo cáo cho Phó phòng

✓ Lập các chứng từ thu, chi phát sinh hàng ngày theo nghiệp vụ kế toán sau khi các chứng từ được phê duyệt;

✓ Tổng hợp báo cáo quyết toán hàng tháng, hàng kỳ, hàng năm trình lãnh đạo phòng phê duyệt.

✓ Tập hợp và lưu giữ các chứng từ ngân hàng, kho bạc.

✓ Ghi chép phản ánh kịp thời đầy đủ và chính xác tình hình bán hàng của doanh nghiệp cả về giá trị và số lượng hàng bán trên từng mặt hàng, từng địa điểm bán hàng, từng phương thức bán hàng.

✓ Tính toán và phản ánh chính xác tổng giá tính toán của hàng bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng, thuế giá trị gia tăng đầu ra của từng nhóm hàng, từng hoá đơn khách hàng, từng đơn vị trực thuộc (theo các cửa hàng, quầy hàng...).

✓ Xác định chính xác giá mua thực tế của lượng hàng đã tiêu thụ đồng thời phân bổ phí thu mua cho hàng tiêu thụ nhằm xác định hiệu quả bán hàng.

✓ Kiểm tra, đơn đốc tình hình thu hồi và quản lý tiền hàng, quản lý khách nợ theo dõi chi tiết theo từng khách hàng, lô hàng số tiền khách nợ, thời hạn và tình hình trả nợ...

✓ Tập hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản chi phí bán hàng, thực tế phát sinh và kết chuyển (hay phân bổ), cho phép bán hàng cho hàng tiêu thụ làm căn cứ để xác định kết quả kinh doanh.

✓ Cung cấp thông tin cần thiết về tình hình bán hàng, phục vụ cho việc chỉ đạo và điều hành kinh doanh của doanh nghiệp.

✓ Tham mưu cho lãnh đạo về các giải pháp để thúc đẩy quá trình bán hàng.

✓ Lập báo cáo bán hàng theo quy định: Báo cáo doanh số bán hàng theo nhân viên, phân tích doanh số theo mặt hàng, chủng loại, địa điểm, bộ phận...

Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn bán hàng

❖ **Kế toán vật tư:**

✓ Kiểm tra giám sát, nghiệm thu các khoản mua sắm vật tư, tài sản phát sinh trong kỳ.

✓ Theo dõi tình hình nhập xuất tồn hàng hóa

✓ Quyết toán đầu tư XD/CB; các khoản sửa chữa lớn.

✓ Theo dõi các hợp đồng kinh tế, các chi phí XD/CB phát sinh trong việc xây dựng, sửa chữa.

✓ Theo dõi và kiểm kê thường xuyên hàng hóa trong kho

❖ **Kế toán thuế:**

✓ Căn cứ chứng từ phát sinh, kiểm tra các giấy đề xuất (đề xuất thanh toán, đề xuất tạm ứng, Bảng kê thanh toán tạm ứng) trên cơ sở được duyệt.

✓ Lập sổ sách kế toán tiền mặt phân loại chứng từ, cập nhật, định khoản kịp thời

✓ Lập sổ sách kế toán tạm ứng, chi tiết cho từng đối tượng.

✓ Lưu chứng từ kế toán chứng minh cho các định khoản kế toán tiền mặt, kế toán tạm ứng.

✓ Quyết toán thuế hàng tháng, quý, năm.

✓ Quyết toán thuế thu nhập cá nhân của toàn công ty.

✓ Lập và đối chiếu chứng từ thu chi phát sinh hàng ngày

❖ **Kế toán tiền lương:**

✓ Tổ chức hạch toán đúng thời gian, số lượng, chất lượng và kết quả lao động; tính đúng, tính đủ và thanh toán kịp thời tiền lương và các khoản liên quan cho người lao động.

✓ Tính toán, phân bổ chính xác chi phí tiền lương, tiền công và các khoản trích như BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho các đối tượng sử dụng có liên quan.

✓ Định kỳ tiến hành phân tích tình hình sử dụng lao động, tình hình quản lý

và chi tiêu quỹ lương; cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết khác cho các bên có liên quan.

❖ **Kế toán tài sản cố định kiêm thủ quỹ.**

✓ Tổ chức ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời, đầy đủ số hiện có và hình hình tăng, giảm TSCĐ của toàn doanh nghiệp cũng như của từng bộ phận trên các mặt số lượng, cơ cấu, giá trị, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng TSCĐ ở các bộ phận khác nhau nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng TSCĐ.

✓ Tính toán chính xác, kịp thời số khấu hao TSCĐ, đồng thời phân bổ đúng đắn chi phí khấu hao vào các đối tượng sử dụng TSCĐ.

✓ Phản ánh và kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí sửa chữa TSCĐ. Tham gia lập dự toán về chi phí sửa chữa và đơn đốc đưa TSCĐ được sửa chữa vào sử dụng một cách nhanh chóng.

✓ Theo dõi, ghi chép, kiểm tra chặt chẽ quá trình thanh lý, nhượng bán TSCĐ nhằm bảo đảm việc quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích.

✓ Lập các báo cáo về TSCĐ, tham gia phân tích tình hình trang bị, sử dụng, bảo quản các TSCĐ.

✓ Quản lý trực tiếp dòng tiền của công ty

✓ Đối chiếu với kế toán tổng hợp về các khoản thu chi trong công ty

✓ Chịu trách nhiệm các hoạt động thu, chi khi các chứng từ đã được ký duyệt.

✓ Báo cáo tồn quỹ hàng ngày.

✓ Giao dịch với các ngân hàng khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

✓ Sắp xếp, lưu giữ và bảo quản các chứng từ, sổ sách kế toán.

2.1.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

Cũng như các doanh nghiệp khác, Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà thực hiện hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh tại doanh nghiệp dựa theo những quy định hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán do Bộ Tài Chính ban hành.

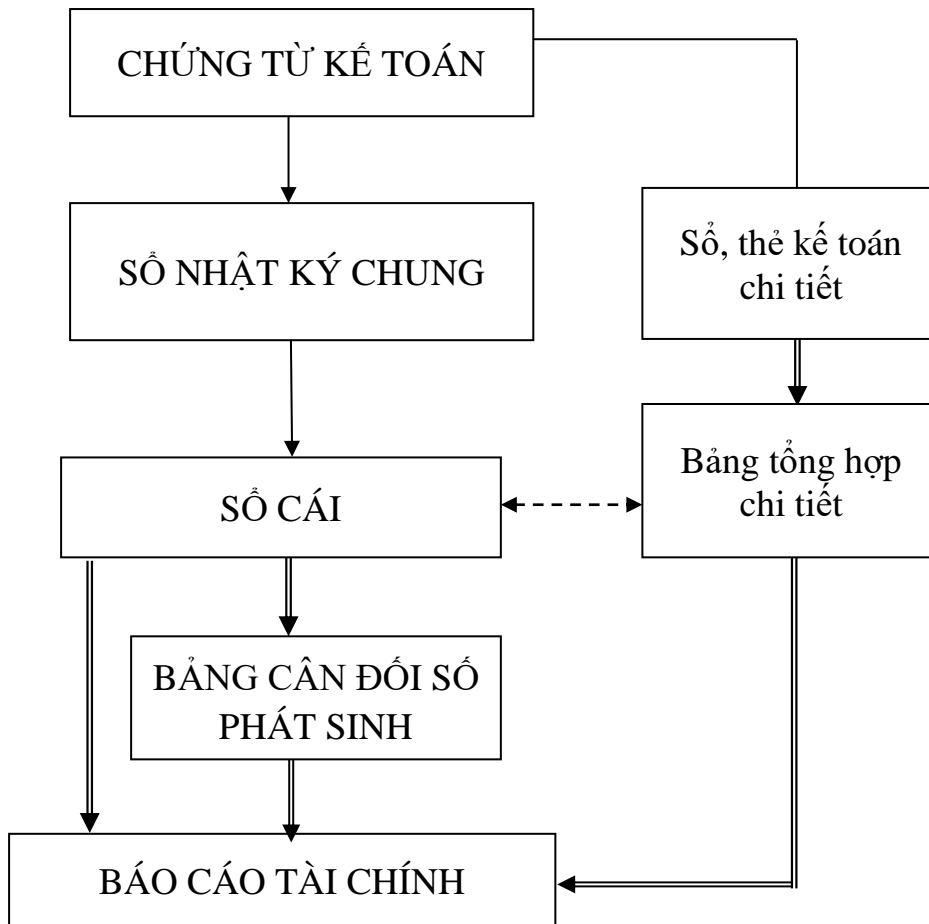
Chế độ kế toán công ty áp dụng được ban hành theo quyết định số

200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính. Cụ thể chính sách kế toán được áp dụng tại công ty như sau:

- Niên độ kế toán: bắt đầu ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Kì kế toán: năm
- Chuẩn mực kế toán: Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán: Việt Nam đồng, đơn vị tính: đồng
- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp xác định giá vốn hàng xuất trong kì: phương pháp Bình quân liên hoàn.
- Phương pháp tính giá trị hao mòn tài sản cố định: Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.
- Hình thức sổ sử dụng: Nhật ký chung.

2.1.4.3: Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác.



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà.

Ghi chú: Ghi hàng ngày \longrightarrow
 Ghi cuối tháng, định kỳ \Longrightarrow
 Kiểm tra, đối chiếu \longleftrightarrow

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản. Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Luôn đối chiếu giữa các sổ liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kì.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”. “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên “Bảng cân đối số phát sinh” phải bằng “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên sổ “Nhật ký chung” cùng kỳ.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

2.2.1. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

2.2.1.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

+ Về phương thức thanh toán:

Tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà áp dụng hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay và thanh toán chậm, *Cụ thể:*

Với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty, công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán ngay. Đối với khách hàng mua hàng thường xuyên với số lượng lớn công ty thường áp dụng phương thức thanh toán gói hàng, tức lấy hàng đợt sau thì thanh toán cho hàng lấy đợt trước.

+ Các hình thức thanh toán:

Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà áp dụng 2 hình thức thanh toán là bằng chuyển khoản và tiền mặt. Các khoản thanh toán với người mua, Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà và đối tác không căn cứ vào giá trị hợp đồng.

2.2.1.2. Chứng từ sử dụng:

- + Hợp đồng kinh tế
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Giấy báo có
- + Ủy nhiệm thu
- + Phiếu thu
- + Biên bản bù trừ công nợ
- + Các chứng từ khác có liên quan

2.2.1.3. Tài khoản sử dụng:

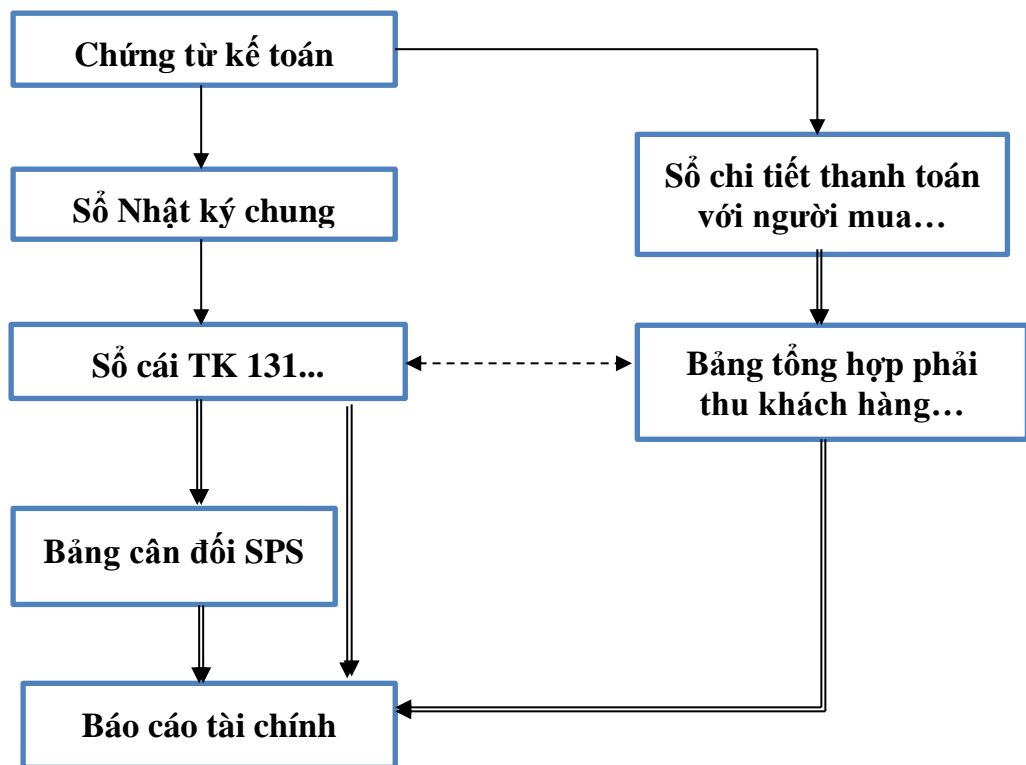
TK 131: Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng cụ thể.

2.2.1.4. Sổ sách sử dụng:

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

2.2.1.5. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua tại công ty



- Ghi chú:** —————> Ghi hàng ngày
=====> Ghi định kỳ
- - - - -> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333, ... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng. Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái TK 131”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái TK 131” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết), số liệu được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”.

Ví dụ 1: Ngày 13/01/2021 Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà hóa chất các loại cho Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú, số tiền là 39.836.500 đồng (Bao gồm cả VAT 10%), Khách hàng chưa thanh toán tiền.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000216 (Biểu số 2.1) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.8), sổ chi tiết TK 511. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5) kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.8), kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.9). Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái TK 131”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái TK 131” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết), số liệu được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”.

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu: CM/21P			
Ngày 13 tháng 01 năm 2021		Số: 0000216			
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà					
Mã số thuế: 0201851226					
Địa chỉ: Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng					
Số TK: 1900.25509888.461-Techcombank- Hải An - Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Đỗ Thị Hà					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú.					
Mã số thuế: 0201208298					
Địa chỉ: Lô A Khu công nghiệp Vship, Thủy Nguyên, Hải Phòng					
Số TK: 1900.25509881.478-Techcombank-Thủy nguyên - Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Hóa chất SX 207A can 5L	Can	40	250.000	10.000.000
2	Hóa chất Clax Deosoft 54B1 can 5L	Can	50	225.000	11.250.000
3	Hóa chất Spectak G VC1 can 5L	Can	35	215.000	7.525.000
4	Hóa chất Suma Star D1 can 5L	Can	40	186.000	7.440.000
Cộng tiền hàng					36.215.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			3.621.500
Tổng cộng tiền thanh toán					39.836.500
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi chín triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>			Người bán <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>		
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					


(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

Ví dụ 2: Ngày 26/02/2021, Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú thanh toán tiền bán hóa chất cho Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà, số tiền 300.000.000 đồng, bằng tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào Giấy báo có (Biểu số 2.2) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú (Biểu số 2.8), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5), kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú (Biểu số 2.8) để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.9).

Biểu số 2.2: Giấy báo có của ngân hàng

	Số: 253 Mã GDV: PHUONGDTK Mã KH: 88.461
GIẤY BÁO CÓ	
Ngày: 26/02/2021	
Kính gửi: Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà	
Mã số thuế: 0201851226	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú thanh toán tiền hàng.	
Số tài khoản ghi CÓ: 1900.25509888.461	
Số tiền bằng số: 300.000.000, đồng	
Số tiền bằng chữ: <i>Ba trăm triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: <i>##Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú thanh toán tiền hàng ##</i>	
Giao dịch viên	Kiểm soát


(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

Ví dụ 3: Ngày 15/10/2021, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng thanh toán tiền theo hợp đồng cho Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà số tiền là 500.000.000 đồng, bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào Giấy báo có (Biểu số 2.3) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng (Biểu số 2.7), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5), kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng (Biểu số 2.7) để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.9).

Biểu số 2.3: Giấy báo có của ngân hàng

	Số: 1087
	Mã GDV: PHUONGDTK
GIẤY BÁO CÓ	Mã KH: 88.461
Ngày: 15/10/2021	
Kính gửi: Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà	
Mã số thuế: 0201851226	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng thanh toán tiền	
Số tài khoản ghi CÓ: 1900.25509888.461	
Số tiền bằng số: 500.000.000, đồng	
Số tiền bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn./	
Nội dung: ## Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng thanh toán tiền hàng ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

Ví dụ 4: Ngày 29/10/2021, theo hóa đơn GTGT số 0001887 Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà bán hóa chất cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thăng với trị giá 76.335.000 đồng (chưa có thuế GTGT 10%), chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0001887 (Biểu số 2.4) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.7), sổ chi tiết TK 511. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.7) lập Bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.9). Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái TK 131”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái TK 131” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết), số liệu được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”.

Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: CM/21P		
Ngày 29 tháng 10 năm 2021			Số: 0001887		
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà					
Mã số thuế: 0201851226					
Địa chỉ: Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng					
Số TK: 1900.25509888.461-Techcombank-Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Cao Văn Hải					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng.					
Mã số thuế: 2400987256					
Địa chỉ: Số 13/21 Lô C Khu Công nghiệp - Quang Châu, Huyện Việt Yên, Hưng Yên					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Dung môi IPA – Exxon Mobil	Thùng	30	1.015.000	30.450.000
2	Hóa chất NaOH vảy – 1310-73-2	Kg	75	278.000	20.850.000
3	Hóa chất EDTA.2Na – 6381-92-6	Kg	45	321.000	14.445.000
4	Hóa chất Lưu huỳnh S – 7704-34-9	Kg	60	176.500	10.590.000
Cộng tiền hàng					76.335.000
Thuế GTGT :10%		Tiền thuế GTGT			7.633.500
Tổng cộng tiền thanh toán					83.968.500
Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm đồng chẵn.</i>					
Người mua (ký, ghi rõ họ tên)			Người bán (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)



Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung

Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
 Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

Mẫu số: S03a- DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
13/01/21	HD 216	13/01/21	Bán hóa chất các loại cho Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú	131 511 333	39.836.500	36.215.000 3.621.500
...
26/02/21	GBC 253	26/02/21	Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú thanh toán tiền hàng	112 131	300.000.000	300.000.000
			...			
13/03/21	HD 886	13/03/21	Mua hóa chất của Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO	156 133 331	238.625.000 23.862.500	262.487.500
			...			
14/04/21	GBN 615	14/04/21	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO	331 112	700.000.000	700.000.000
			...			
31/07/21	HD 916	31/07/21	Mua hóa chất của Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang	156 133 331	485.922.500 48.592.250	534.514.750
			...			
02/08/21	GBN 803	02/08/21	Thanh toán tiền Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang	331 112	300.000.000	300.000.000
			...			
10/10/21	HD 1772	10/10/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng	131 511 333	198.705.540	180.641.400 18.064.140
			...			
15/10/21	GBC 1087	15/10/21	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng thanh toán tiền	111 131	500.000.000	500.000.000
			...			
29/10/21	HD 1887	29/10/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng	131 511 333	83.968.500	76.335.000 7.633.500
			...			
			Cộng phát sinh năm		1.337.980.279.661	1.337.980.279.661

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.6 : Trích sổ cái tài khoản 131



Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An,
Hải Phòng.

Mẫu số: S03a- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Năm 2021

Đơn vị: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		16.025.459.552	
			...			
13/01/21	HD 216	13/01/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú	511 333	36.215.000 3.621.500	
			...			
26/02/21	GBC 253	26/02/21	Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú thanh toán tiền hàng	112		300.000.000
			...			
10/10/21	HD 1772	10/10/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng	511 333	180.641.400 18.064.140	
			...			
15/10/21	GBC 1087	15/10/21	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng ứng tiền hàng theo hợp đồng	112		500.000.000
			...			
29/10/21	HD 1887	29/10/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng theo hợp đồng.	511 333	76.335.000 7.633.500	
			...			
29/10/21	GBC 1115	29/10/21	Công ty TNHH Hồng Đăng trả tiền hàng	112		45.550.000
			...			
			Cộng phát sinh năm		178.283.941.023	169.428.560.344
			Số dư cuối kỳ		24.880.840.231	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

Biểu số 2.7: Sổ chi tiết phải thu khách hàng



Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

Mẫu số S13 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng
Tên khách hàng: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng
Năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				1.025.154.781	
			...					
13/10/21	HD 1805	13/10/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng.	511 333	253.568.440 25.356.844		1.533.637.406 1.558.994.250	
15/10/21	GBC 1087	15/10/21	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng thanh toán tiền	112		500.000.000	1.058.994.250	
			...					
25/10/21	GBC 1018	25/10/21	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng thanh toán tiền	112		400.000.000	854.884.540	
			...					
29/10/21	HD 1887	29/10/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng.	511 333	76.335.000 7.633.500		2.458.260.589 2.465.894.089	
			...					
			Cộng số phát sinh		25.687.985.475	24.568.974.230		
			Số dư cuối kỳ				2.144.166.026	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)



Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

Mẫu số S13 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng
Tên khách hàng: Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú
Năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ'	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				452.358.789	
			...					
13/01/21	HD 216	13/01/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú	511 333	36.215.000 3.621.500		251.369.450 254.990.950	
			...					
26/02/21	GBC 253	26/02/21	Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú thanh toán tiền	112		300.000.000	458.264.580	
15/03/21	HD 327	15/03/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú	511 333	258.365.410 25.836.541		716.629.990 742.466.531	
20/03/21	HD 385	20/03/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú	511 333	125.558.300 12.555.830		868.024.831 880.580.661	
25/03/21	GBC 351	26/02/21	Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú thanh toán tiền	112		500.000.000	380.580.661	
			...					
			Cộng số phát sinh		5.369.872.651	4.956.349.564		
			Số dư cuối kỳ				865.881.876	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)



Biểu số 2.9: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

Mẫu số S14 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	...						
4	Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Bông Mai	897.563.251		15.236.875.430	14.236.598.740	1.897.839.941	
	...						
6	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng	1.025.154.781		25.687.985.475	24.568.974.230	2.144.166.026	
	...						
10	Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú	452.358.789		5.369.872.651	4.956.349.564	865.881.876	
	...						
	Cộng	16.025.459.552	0	178.283.941.023	169.428.560.344	24.880.840.231	0

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

2.2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

2.2.2.1 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

+ Về phương thức thanh toán:

Tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà áp dụng hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay và thanh toán chậm, *Cụ thể:*

Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ có giá trị thấp bằng tiền mặt hay bằng tiền gửi ngân hàng, còn với nhà cung cấp lâu năm, cung cấp số lượng hàng nhiều công ty có thể trả ngay hoặc chậm trả tùy vào thỏa thuận giữa hai bên.

+ Các hình thức thanh toán:

Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà áp dụng 2 hình thức thanh toán là bằng chuyển khoản và tiền mặt. Đối với nhà cung cấp Các khoản thanh toán cho người bán có giá trị hợp đồng từ 20 triệu đồng trở lên thì Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà yêu cầu bắt buộc phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20 triệu đồng Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà cho phép có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tùy theo thỏa thuận giữa hai bên, tuy nhiên Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà khuyến khích thanh toán bằng chuyển khoản.

2.2.2.2. Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:

- + Hợp đồng kinh tế
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu chi
- + Giấy báo nợ của ngân hàng
- + Ủy nhiệm chi
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Biên bản đối chiếu công nợ
- + Các chứng từ liên quan khác.

2.2.2.3. Tài khoản sử dụng:

TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng cụ thể.

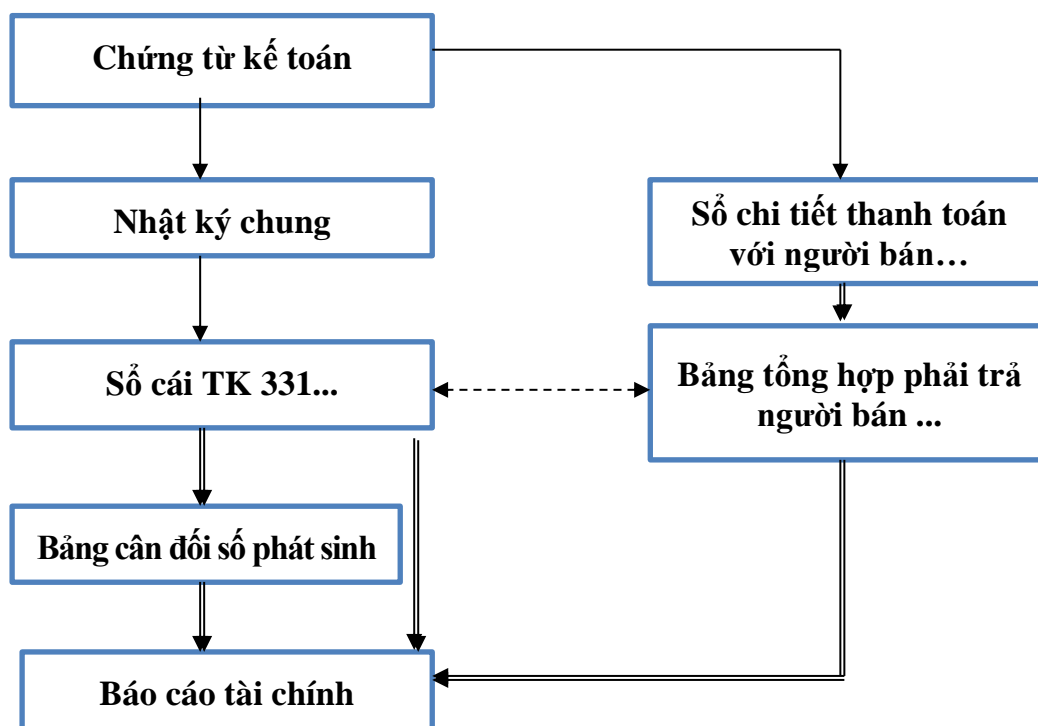
Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331: Phải trả người bán
- + TK 152: Nguyên vật liệu
- + TK 156: Hàng hóa
- + TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...

2.2.2.4. Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:

- + Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết phải trả người bán
- + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

2.2.2.5. Quy trình hạch toán



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- ==> : Ghi định kỳ
- ←-.-> : Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 156, TK 133, ...
- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.

Ví dụ 1: Ngày 13/03/2021, công ty mua hóa chất của Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO, trị giá có VAT 10% theo hóa đơn GTGT số 0000886: 262.487.500 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000886 (Biểu số 2.10) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.18). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số 2.17), TK 156, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (Biểu số 2.20).

Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày 13 tháng 03 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT0/001

Ký hiệu: AA/21E

Số: **0000886**

Đơn vị bán hàng: **Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO**

Mã số thuế: 0200278475

Địa chỉ: 14 lô 26D, Ngã năm sân bay Cát Bi, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng

Số tài khoản: 4661 0000000087 ngân hàng BIDV – CN Hải Phòng

Họ tên người mua hàng: **Đỗ Văn Sinh**

Tên đơn vị: **Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà**

Mã số thuế: 0201851226

Địa chỉ: Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Số TK: 1900.25509888.461-Techcombank-Hải Phòng

Hình thức thanh toán: **Chuyển khoản**

ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Xút hạt NaOH 1321	Bao	20	1.950.000	39.000.000
2	Methanol 99.9%	Bao	30	1.625.000	48.750.000
3	Xút hạt NaOH 99%	Bao	45	1.875.000	84.375.000
4	Xút vảy NaOH 99%	Bao	40	1.662.500	66.500.000
Cộng tiền hàng					238.625.000
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			23.862.500
Tổng cộng tiền thanh toán					262.487.500

Số tiền viết bằng chữ: *Hai trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng chẵn*

Người mua hàng

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Ký bởi: Công ty TNHH Công nghiệp
Hóa Chất INCHEMCO**

Ký ngày: 13/03/2021

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106


(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

Ví dụ 2: Ngày 14/04/2021, công ty thanh toán tiền gia công hàng cho Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO theo hóa đơn GTGT 886 ngày 13/03/2021 bằng chuyển khoản, số tiền 700.000.000 đồng.

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi (Biểu số 2.11), Giấy báo nợ (Biểu số 2.12) và các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.18), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số 2.17), TK 112.


Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (Biểu số 2.20).

Biểu số 2.11: Ủy nhiệm chi

 TECHCOMBANK		Số: 615
<p>ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER Ngày: 14 tháng 04 năm 2021</p>		
	Số tiền: 700.000.000	VNĐ
Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà Địa chỉ: Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng Mã số thuế: 0201851226 Số tài khoản: 1900.25509888.461 Tại NH: Techcombank-Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT INCHEMCO Địa chỉ: 14 lô 26D, Ngã năm sân bay Cát Bi, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng Mã số thuế: 0200278475 Số tài khoản: 4661 0000000087 Tại NH: Ngân hàng BIDV – CN Hải Phòng
KẾ TOÁN TRƯỞNG CHỦ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG GỬI NGÂN HÀNG NHẬN <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> Giao dịch viên Giao dịch viên </div>		

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

Biểu số 2.12: Giấy báo nợ của ngân hàng

	Số: 615
GIẤY BÁO NỢ	Mã GDV: PHUONGDTK
Ngày: 14/04/2021	Mã KH: 88.461
Kính gửi: Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà Mã số thuế: 0201851226	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi NỢ: 1900.25509888.461	
Số tiền bằng số: 700.000.000, đồng	
Số tiền bằng chữ: <i>Bảy trăm triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: ##Thanh toán tiền mua hóa chất cho Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

Ví dụ 3: Ngày 31/07/2021, công ty mua hóa chất của Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang, trị giá chưa có VAT 10% theo hóa đơn GTGT số 0000916: 485.922.500 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000916 (Biểu số 2.13) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.19). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16), kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (Biểu số 2.17), TK 156, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán (Biểu số 2.19) để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (Biểu số 2.20).

Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT0/001		
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử			Ký hiệu: AA/21E		
Ngày 31 tháng 07 năm 2021			Số: 0000916		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang					
Mã số thuế: 0101326255					
Địa chỉ: Lô 4, đường TS 25, KCN Tiên Sơn, Đông Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh					
Số tài khoản: 0801000088.331 ngân hàng Vietcombank – CN Bắc Ninh					
Họ tên người mua hàng: Đỗ Văn Sinh					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà					
Mã số thuế: 0201851226					
Địa chỉ: Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng					
Số TK: 1900.25509888.461-Techcombank - Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Dung môi IPA – Exxon Mobil	Thùng	60	956.000	57.360.000
2	Hóa chất NaOH vảy – 1310-73-2	Kg	1.125	260.000	292.500.000
3	Hóa chất Lưu huỳnh S – 7704-34-9	Kg	875	155.500	136.062.500
Cộng tiền hàng					485.922.500
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			48.592.250
Tổng cộng tiền thanh toán					534.514.750
Số tiền viết bằng chữ: <i>Năm trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm mười bốn nghìn, bảy trăm năm mươi đồng chẵn</i>					
Người mua hàng			Người bán hàng		
(Ký và ghi rõ họ, tên)			(Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang Ký ngày: 31/07/2021					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)


Ví dụ 4: Ngày 02/08/2021, công ty thanh toán tiền mua hóa chất cho Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang bằng chuyển khoản, số tiền: 300.000.000 đồng.

Căn cứ các chứng từ có liên quan như Ủy nhiệm chi (**Biểu số 2.14**), Giấy báo nợ (**Biểu số 2.15**), Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.16**) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (**Biểu số 2.19**), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.16**) kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (**Biểu số 2.17**), TK 112.


Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán theo dõi cho (**Biểu số 2.19**) để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang (**Biểu số 2.20**).

Biểu số 2.14: Ủy nhiệm chi

 TECHCOMBANK		Số: 803	
ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER <i>Ngày: 02 tháng 08 năm 2021</i>			
Số tiền: 300.000.000		VNĐ	
Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài	
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà Địa chỉ: Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng Mã số thuế: 0201851226 Số tài khoản: 1900.25509888.461 Tại NH: Techcombank - Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang Địa chỉ: Lô 4, đường TS 25, KCN Tiên Sơn, Đồng Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh Mã số thuế: 0101326255 Số tài khoản: 801000088.331 Tại NH: Ngân hàng Vietcombank – CN Bắc Ninh	
KẾ TOÁN TRƯỞNG CHỦ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG GỬI NGÂN HÀNG NHẬN <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <i>Giao dịch viên</i> <i>Giao dịch viên</i> </div>			

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

Biểu số 2.15: Giấy báo nợ của ngân hàng

	Số: 803
GIẤY BÁO NỢ	Mã GDV: PHUONGDTK
Ngày: 02/08/2021	Mã KH: 88.461
Kính gửi: Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà Mã số thuế: 0201851226	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang	
Số tiền bằng số: 300.000.000, đồng	
Số tiền bằng chữ: <i>Ba trăm triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: ##Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

Biểu số 2.16: Nhật ký chung



Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2,
Hải An, Hải Phòng.

Mẫu số: S03a- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
13/01/21	HD 216	13/01/21	Bán hóa chất các loại cho Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú	131 511 333	39.836.500	36.215.000 3.621.500
...	
26/02/21	GBC 253	26/02/21	Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú thanh toán tiền hàng	112 131	300.000.000	300.000.000
			...			
13/03/21	HD 886	13/03/21	Mua hóa chất của Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO	156 133 331	238.625.000 23.862.500	262.487.500
			...			
14/04/21	GBN 615	14/04/21	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO	331 112	700.000.000	700.000.000
			...			
31/07/21	HD 916	31/07/21	Mua hóa chất của Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang	156 133 331	485.922.500 48.592.250	534.514.750
			...			
02/08/21	GBN 803	02/08/21	Thanh toán tiền Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang	331 112	300.000.000	300.000.000
			...			
10/10/21	HD 1772	10/10/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng	131 511 333	198.705.540	180.641.400 18.064.140
			...			
15/10/21	GBC 1087	15/10/21	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng thanh toán tiền	111 131	500.000.000	500.000.000
			...			
29/10/21	HD 1887	29/10/21	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng	131 511 333	83.968.500	76.335.000 7.633.500
			...			
			Cộng phát sinh năm		1.337.980.279.661	1.337.980.279.661

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên-)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.17: Trích sổ cái tài khoản 331



Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2,
Hải An, Hải Phòng.

Mẫu số: S03b- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải trả người bán, Số hiệu: 331

Năm 2021

Đơn vị: đồng

GT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			12.548.765.121
			...			
13/03/21	HD 886	13/03/21	Mua hóa chất của Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO	156 133		238.625.000 23.862.500
...			
14/04/21	GBN 615	14/04/21	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO	112	700.000.000	
			...			
30/06/21	HD 841	30/06/21	Mua hóa chất của Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO	156 133		869.450.500 86.945.050
			...			
31/07/21	HD 916	31/07/21	Mua hóa chất của Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang	156 133		485.922.500 48.592.250
			...			
02/08/21	GBN 803	02/08/21	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang	112	300.000.000	
			...			
30/10/21	HD 1901	30/10/21	Mua hóa chất của Công ty Hóa chất Nasi	156 133		648.558.210 64.855.821
			...			
			Cộng phát sinh năm		125.680.450.500	139.874.702.700
			Số dư cuối kỳ			26.743.017.301

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)



Biểu số 2.18: Sổ chi tiết phải trả người bán
 Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
 Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

Mẫu số S13 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán
 Đối tượng: Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO
 Năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					3.789.542.150
			...					
13/03/21	HD 886	13/01/21	Mua hóa chất của Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO	156 133		238.625.000 23.862.500		3.656.241.560 3.680.104.060
			...					
14/04/21	GBN 615	14/04/21	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO	112	700.000.000			2.769.365.556
05/05/21	GBN 642	05/05/21	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO	112	500.000.000			2.269.365.556
15/05/21	GBN 658	15/05/21	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO	112	300.000.000			1.969.365.556
			...					
			Cộng số phát sinh		51.054.874.122	52.658.874.510		
			Số dư cuối kỳ					5.393.542.538

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
 (Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

Biểu số 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán



Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

Mẫu số S13 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang

Năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					4.259.874.510
			...					
25/07/21	HĐ 886	25/07/21	Mua hóa chất của Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang	156 133		327.450.500 32.745.050		3.589.642.331 3.622.387.381
			...					
31/07/21	HĐ 916	31/07/21	Mua hóa chất của Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang	156 133		485.922.500 48.592.250		1.986.360.450 2.034.952.700
02/08/21	GBN 803	02/08/21	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang	112	300.000.000			1.734.952.700
			...					
			Cộng số phát sinh		24.259.874.510	25.368.794.501		
			Số dư cuối kỳ					5.368.794.501

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

Biểu số 2.20: Bảng tổng hợp phải trả người bán



Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

Mẫu số S14 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Công nghiệp Hóa Chất INCHEMCO		3.789.542.150	51.054.874.122	52.658.874.510		5.393.542.538
2	Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp Đức Giang		4.259.874.510	24.259.874.510	25.368.794.501		5.368.794.501
3	Công ty Hóa chất Hải Phòng		1.568.754.021	15.235.784.100	16.542.568.974		2.875.538.895
4	Công ty Hóa chất Nasi		987.652.314	5.687.952.500	6.658.465.231		1.958.165.045
	...						
	Cộng	0	12.548.765.121	125.680.450.500	139.874.702.700	0	26.743.017.301

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà)

**MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN
THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ
PHẦN HÓA CHẤT HẢI HÀ**

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà.

Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm hóa chất. Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà đã đạt được những ưu điểm song cũng tồn tại nhược điểm nhất định. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng đáp ứng được vai trò của mình trong doanh nghiệp.

3.1.1. Ưu điểm

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

+ Công ty đã tổ chức bộ máy hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý khi cần.

+ Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có trình độ. Bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, cán bộ kế toán được bố trí hợp lý, đúng người đúng việc. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Về hình thức kế toán:

Hiện nay, công ty đang áp dụng hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật

ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và kịp thời.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính của Công ty

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số TT 200/2014/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- Về công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:

Công tác thanh toán nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà còn bộc lộ những hạn chế sau:

+ Thứ nhất, Về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Hiện nay công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai và số liệu trên Bảng cân đối kế toán không phản ánh đúng tình hình tài chính tại doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo vào cuối năm tài chính. Tình hình công nợ của Công ty được thể hiện thông qua Biểu 3.1 dưới đây:

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2021



Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
 Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU

ĐẾN NGÀY 31/12/2021

STT	Tên khách hàng	Dư nợ cuối kỳ	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn	Ghi chú
01	Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Bông Mai	1.897.839.941	1.365.974.520	531.865.421		
02	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đại Thắng	2.144.166.026	1.895.624.012	248.542.014		
03	Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú	865.881.876	865.881.876			
					
	Tổng cộng	24.880.840.231	11.356.354.251	8.697.446.580	4.827.039.400	

Hải phòng, ngàyThángNăm

Người lập
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Tổng giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

+ Thứ hai, về công tác theo dõi, thu hồi nợ và việc áp dụng các chính sách nhằm tăng cường công tác thu hồi nợ.

Công ty bán hàng cho khách hàng có thời hạn thanh toán dài nhưng công ty chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để thu tiền sớm trong khi công ty thường xuyên ở tình trạng thiếu vốn phải huy động bên ngoài, làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

Bên cạnh đó, việc đối chiếu cộng nợ diễn ra không thường xuyên. Chỉ khi nào cần thì công ty mới cho đối chiếu hoặc có khách hàng một năm Công ty mới tiến hành đối chiếu một lần. Vì vậy, việc đôn đốc thu hồi công nợ phải thu của công ty gặp nhiều khó khăn.

Thứ ba, về công tác thanh toán cho người bán.

Công ty có nhiều hoạt động mua hàng của những công ty khác, số tiền nợ người bán tương đối lớn, nhiều khoản thanh toán với người cung cấp chưa trả đúng hạn, chậm trả, điều này làm giảm uy tín của công ty với các đối tác.

Thứ ba, về công tác ghi chép sổ sách kế toán.

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà.

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để

một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

➤ **Kiến nghị thứ 1: Công ty nên trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.**

Hiện nay, Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà đang có những khoản nợ quá hạn, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng khách hàng chây ì, chưa thanh toán. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ vừa giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được vừa phản ánh đúng tình hình tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

** Về căn cứ của việc trích lập dự phòng:*

Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 48/2019-BTC ngày 28/8/2019.

** Đối tượng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

Đối tượng lập dự phòng là các khoản nợ phải thu (bao gồm cả các khoản doanh nghiệp đang cho vay và khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu) đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn.

** Điều kiện để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

+ Phải có chứng từ gốc chứng minh số tiền đối tượng nợ chưa trả, bao gồm một trong số các chứng từ gốc sau: Hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, cam kết nợ; Bản thanh lý hợp đồng (nếu có); Đối chiếu công nợ;

+ Phải có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

- Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định đối tượng nợ có khả năng không trả được nợ đúng hạn theo quy định tại.

- Nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên (tính theo thời hạn trả nợ gốc ban đầu theo hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác,

không tính đến thời gian gia hạn trả nợ giữa các bên), doanh nghiệp đã gửi đối chiếu xác nhận nợ hoặc đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.

* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:* từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%, từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%, từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%, từ 3 năm trở lên: 100%.

* *Tài khoản sử dụng:* Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

- Kết cấu của tài khoản 2293: dự phòng phải thu khó đòi

+ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ **Bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ **Số dư bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

* *Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:*

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí, kế toán ghi:

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi ghi giảm

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi cần trích bổ sung

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, kế toán ghi như sau:

Nợ TK 2293- Nếu đã trích lập dự phòng

Nợ TK 642 - Nếu chưa lập dự phòng

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho công ty mua, bán nợ . Khi các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu cho công ty mua, bán nợ và thu được tiền, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112...- Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Có 131, 138: các khoản phải thu

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

Ví dụ: Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2021 được thể hiện trong bảng sau:

Biểu số 3.2: Bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.



Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông
Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tại ngày 31/12/2021

STT	Tên Khách Hàng	Số Tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công TNHH Gỗ mộc Việt Nam	258.450.750	8 tháng 12 ngày	30%	77.535.225
2	Công ty Cổ phần Cơ điện và Thương mại Phong Đức	82.568.330	9 tháng 2 ngày	30%	24.770.499
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp HP	98.364.540	11 tháng 8 ngày	30%	29.509.362
4	Công ty Cổ phần Thương mại Trí Bảo	427.840.551	10 tháng 24 ngày	30%	128.352.165
.	...				
	Tổng cộng	4.827.039.400			1.256.350.224

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Tổng số tiền cần Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà phải trích lập dự phòng cho khoản nợ quá hạn là: 1.256.350.224 đồng.

Căn cứ vào số liệu trên, kế toán ghi vào sổ sách kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 642: 1.256.350.224

Có TK 229(3): 1.256.350.224

Căn cứ bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sau đó từ Nhật ký chung ghi vào sổ cái các tài khoản có liên quan.

➤ **Kiến nghị thứ 2: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để quản lý cũng như thu hồi nợ phải thu khách hàng.**

- *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng nhằm thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.*

Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

❖ *Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán:*

Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay để đảm bảo quyền lợi của hai bên.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 1 tháng tại ngân hàng Techcombank tại ngày 31/12/2021 là 4.42% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 10,2%/năm. Công ty sẽ áp dụng tỷ lệ chiết khấu thanh toán cho những khoản nợ mà khách hàng thanh toán trước thời hạn như sau:

- Tỷ lệ chiết khấu 0,5%/ tháng đối với những khoản nợ mà khách hàng thanh toán trước 15 ngày.

- Tỷ lệ chiết khấu 0,6%/ tháng đối với những khoản nợ mà khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày

❖ *Phương pháp hạch toán:*

Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 635: Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131 – Trừ vào công nợ phải thu

Có TK 111 – Thanh toán bằng tiền mặt

Có TK 112 – Thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ trước hạn, làm tăng vòng quay của vốn, công ty có thể có vốn sử dụng trước mà không phải đi vay của ngân hàng. Bên cạnh đó, điều này cũng hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Ví dụ: Ngày 01/06/2021, Công ty bán hàng cho Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú với trị giá chưa bao gồm thuế GTGT 10%: 565.263.240 đồng, chưa thu tiền.

Theo hợp đồng kinh tế được ký kết giữa 2 công ty thì thời hạn thanh toán là trong vòng 30 ngày. Giả sử Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú thanh toán ngay tiền khi nhận hàng và được Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà cho hưởng chiết khấu thanh toán với mức như trên thì số tiền chiết khấu thanh toán được tính như sau:
 $(565.263.240 \times 0,6\% \times 30)/30 = 3.391.579$ đồng.

Số tiền chiết khấu này được trừ vào tiền hàng trước khi thanh toán, khi đó kế toán sẽ định khoản:

Nợ TK 635: 3.391.579

Có TK 131: 3.391.579

- *Đối chiếu công nợ định kì của doanh nghiệp*

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán.

Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

Biểu số 3.3: Mẫu biên bản đối chiếu công nợ.



Công ty cổ phần Hóa chất
Hải Hà
Số:.....

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, ngàytháng ... năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng....năm tại văn phòng Công ty, chúng tôi gồm có:

1. **Bên A (Bên mua):**

- Địa chỉ:
- Mã số thuế:
- Điện thoại: Fax:
- Đại diện: Chức vụ:

2. **Bên B (Bên bán): Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà**

- Mã số thuế: 0201851226
- Địa chỉ: Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
- Số TK: 1900.25509888.461-Techcombank - Hải Phòng
- Đại diện: Trần Tuấn Khanh Chức vụ: Tổng giám đốc

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày tháng..... năm.....

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
Công nợ đầu kỳ					
Số phát sinh trong kỳ					
Tổng cộng					
Số dư cuối kì					

3. **Kết luận:** Tính đến hết ngày.. tháng năm..... bên A phải thanh toán cho Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà số tiền là:

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
-----------------------	-----------------------

Biểu số 3.4: Biên bản đối chiếu công nợ với Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú

Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà
98/BB

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào các chứng từ phát sinh.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại văn phòng Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú, chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên mua): Công ty TNHH Dịch vụ Hồng Phú

- Mã số thuế: 0201208298
- Địa chỉ: Lô A Khu công nghiệp Vship, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Số TK: 1900.25509881.478-Techcombank-Thủy nguyên - Hải Phòng
- Đại diện: Nguyễn Văn Hội Chức vụ: Giám Đốc

Bên B (Bên bán): Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà

- Mã số thuế: 0201851226
- Địa chỉ: Lô CN5.2Q, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
- Số TK: 1900.25509888.461-Techcombank - Hải Phòng
- Đại diện: Trần Tuấn Khanh, Chức vụ: Tổng giám đốc

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021

TT		Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
SH	NT			
		<i>Số tiền nợ tính đến 1/12/2021</i>	<i>1.530.517.656</i>	
		<i>Số phát sinh tăng trong tháng 12</i>	<i>895.364.220</i>	
HD2032	15/10/2021	Bán hóa chất	452.306.001	
		...		
		<i>Số đã trả trong tháng 12</i>	<i>1.560.000.000</i>	
		...		
		<i>Số còn phải thu đến 31/12/2021</i>	<i>865.881.876</i>	

Kết luận: Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 bên A phải thanh toán cho Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà số tiền là: **865.881.876** đồng (Bằng chữ: *Tám trăm sáu mươi năm triệu, tám trăm tám mươi một nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng*).

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

➤ **Kiến nghị thứ 3: Về thanh toán cho người bán đúng hạn.**

Tổng các khoản nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2021 là: 26.743.017.301 đồng. Các khoản nợ phải trả người bán nhìn chung đã được công ty thanh toán đúng hạn. Tuy nhiên vẫn còn phát sinh những khoản nợ mà công ty chưa thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp do công ty còn gặp khó khăn về vốn. Khoản nợ quá hạn này làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty trong quan hệ thanh toán với bạn hàng chưa kể Công ty có thể bị đối tác khởi kiện.

Vì vậy, công ty cần xây dựng kế hoạch trả nợ chi tiết cho từng nhà cung cấp. Muốn thực hiện được kế hoạch trả nợ thì Công ty cần xây dựng được kế hoạch về vốn để thanh toán kịp thời, đúng hạn cho nhà cung cấp trong trường hợp đến hạn thanh toán.

Nếu công ty làm được điều này chắc chắn sẽ làm tăng uy tín của mình đối với các nhà cung cấp, tạo niềm tin đối với các đối tác làm ăn với doanh nghiệp.

➤ **Kiến nghị thứ 4: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp.**

Tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart, Metadata Accounting

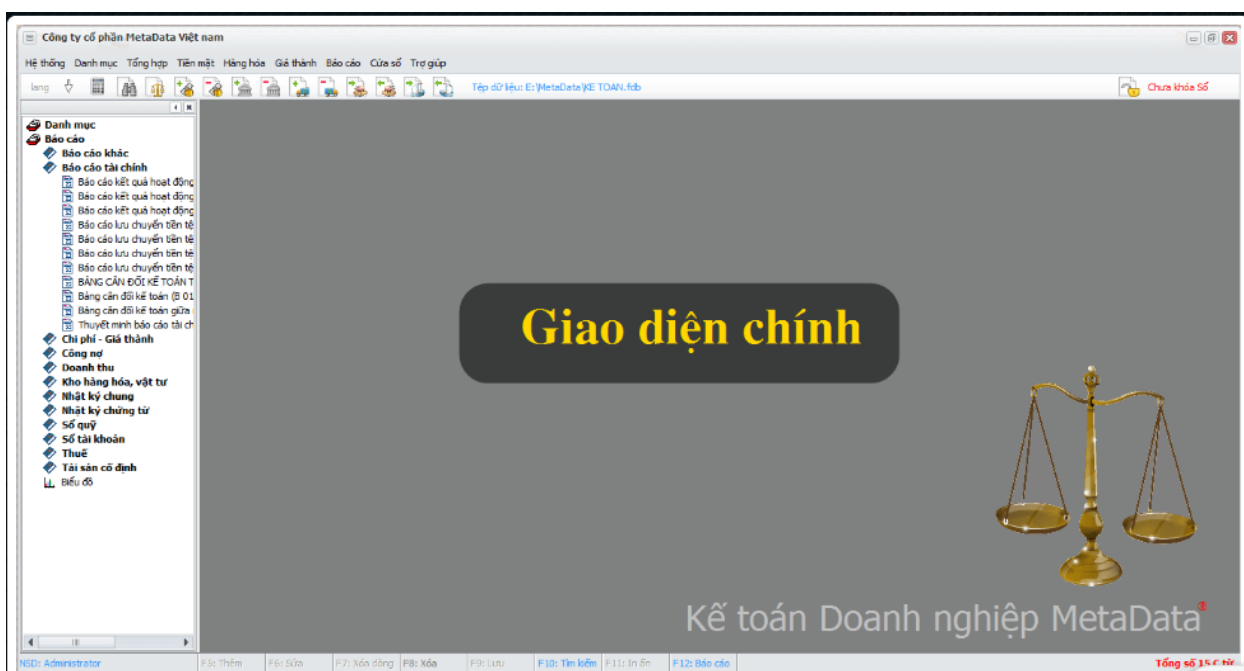
Phần mềm kế toán Metadata Accounting

Phần mềm kế toán MetaData Accounting được phát triển trên cơ sở phân tích tỉ mỉ, bao trùm hầu hết các phần hành kế toán của nhiều loại hình doanh nghiệp. Với

tiêu trí "Đơn giản hóa, dễ sử dụng, đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý kế toán của Doanh nghiệp", MetaData được đánh giá là phần mềm có hiệu quả cao trong công tác Kế toán tài chính - Quản trị doanh nghiệp, phù hợp với các loại hình doanh nghiệp: Thương mại dịch vụ, sản xuất và xây lắp ...

MetaData Accounting không những đáp ứng yêu cầu cơ bản về quản lý tài chính kế toán của doanh nghiệp mà nó còn cung cấp cho nhà quản trị các giải pháp quản lý toàn diện. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật một lần tại các bộ phận kế toán khác nhau như bộ phận quản lý kho, bộ phận bán hàng, bộ phận kế toán, ... và được MetaData Accounting xử lý một cách xuyên suốt, tổng hợp số liệu thành các báo cáo đầu ra.

- Chương trình được phát triển trên công nghệ tiên tiến mang tính chuyên nghiệp cao, sử dụng hệ cơ sở dữ liệu Client/Server InterBase/FireBird có thể chạy trên một máy độc lập hay trên mạng nội bộ LAN và Internet, cùng với khả năng lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn (hàng triệu phát sinh ...) đáp ứng nhiều người cùng sử dụng một lúc. Phù hợp với hầu hết các Doanh nghiệp có quy mô lớn nhỏ khác nhau, xa cách về mặt địa lý. Giao diện của phần mềm kế toán Metadata Accounting



Phần mềm kế toán SAS INNOVA (phiên bản 10.0)

SAS INNOVA 10.0 là phiên bản mới nhất của công ty SIS Việt Nam. được thiết kế theo quy định mới nhất của Bộ Tài Chính. Với SAS INNOVA 10.0, DN chỉ cần cập nhập số liệu đầu vào phát sinh, chương trình sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách báo cáo kế toán, phân tích tài chính, sản xuất kinh doanh. Một số tính năng nổi bật của SAS INNOVA 10.0 là: Người sử dụng chỉ việc lựa chọn các giao dịch hàng ngày để thực hiện mà không cần biết định khoản (giao dịch được định nghĩa sẵn), cho phép nhập dữ liệu nhanh chóng, giảm 90% thời gian với những chứng từ số liệu tương tự (kế thừa các chứng từ tương tự hoặc giống nhau với chức năng copy chứng từ), cho phép thực hiện các nghiệp vụ tạo và in phiếu thu tiền, phiếu xuất kho ngay trên hoá đơn bán hàng, tạo và in phiếu chi tiền với hoá đơn mua hàng, đưa vào trợ giúp quy trình mẫu, kiến thức thuế, kế toán tài chính, các quy chế độ...

Dưới đây là giao diện làm việc của phần mềm.



KẾT LUẬN

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công bản cạnh những ưu điểm thì còn tồn tại những hạn chế như:

- + Công tác trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi
- + Công tác quản lý và thu hồi nợ phải thu khách hàng
- + Về công tác thanh toán nợ với người bán
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán:

- Kiến nghị về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
- Kiến nghị về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu.
- Kiến nghị về công tác thanh toán nợ cho người bán
- Kiến nghị áp dụng kế toán máy.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của ThS. Nguyễn Văn Thụ để em có thể hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty cổ phần Hóa chất Hải Hà (2021) *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Thông tư 200/TT - BTC (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
5. Tài liệu khác trên mạng internet.